

Số: 141 /QĐ-DCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 789/QĐ-TTg ngày 01 tháng 07 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-DCT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2659/QĐ-DCT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng từ năm 2024 - 2025;

Theo đề nghị của trường phòng Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Khoa học Công nghệ, Trường phòng Tổ chức Hành chính, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, Trường các đơn vị, các cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHCN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Thị Hồng Ánh

QUY ĐỊNH

Một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-DCT ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là nhiệm vụ KH&CN cấp Trường).

II. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị quản lý và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc Trường từ năm học 2024 - 2025.

III. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức xây dựng dự toán quy định tại Quyết định này là định mức tối đa, áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Trường.
2. Căn cứ quy định tại Quyết định này, các đơn vị, cá nhân có hoạt động KH&CN có trách nhiệm xây dựng nội dung và phân bổ dự toán để không vượt quá định mức quy định tại Quyết định này.
3. Các định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Chức danh thực hiện nhiệm vụ

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: Người chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhiệm vụ trong việc xây dựng thuyết minh nhiệm vụ và quản lý chung, phân công, điều phối việc thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu trong nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ và xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Mỗi nhiệm vụ chỉ có một chủ nhiệm nhiệm vụ.

- Thư ký khoa học: Người hỗ trợ chủ nhiệm nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bao gồm việc: hỗ trợ theo dõi đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ; hỗ trợ

xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và các công việc hỗ trợ khác theo phân công của chủ nhiệm nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ chỉ có một thư ký khoa học.

- Thành viên chính: Cá nhân được chủ nhiệm nhiệm vụ phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ. Trong một nhiệm vụ có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

- Thành viên thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân được chủ nhiệm nhiệm vụ phân công tham gia thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ.

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: Người được chủ nhiệm nhiệm vụ bố trí thực hiện các thao tác kỹ thuật hoặc hoạt động hỗ trợ nghiên cứu để phục vụ thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu theo thuyết minh nhiệm vụ.

II. Định mức hệ số tiền công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

1. Định mức hệ số tiền công lao động theo chức danh được sử dụng để tính tiền công trực tiếp của các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian để xác định dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là thời gian quy đổi theo tháng dự kiến của một chức danh hoặc một nhóm chức danh thực hiện các nội dung công việc nêu trong thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đủ một tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày.

2. Dự toán tiền công trực tiếp đối với từng chức danh được tính theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và công thức quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường được quy định tại Bảng 1

Bảng 1. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

STT	Chức danh (CD)	Hệ số lao động khoa học (H_{cd})
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1,0
2	Thư ký khoa học	0,3
3	Thành viên chính	0,8
4	Thành viên	0,4
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

Ghi chú:

- Bảng 1 áp dụng cho các nhiệm vụ KH&CN của cán bộ, giảng viên.
- Đối với các nhiệm vụ KH&CN của sinh viên thì định mức bằng 50% so với của cán bộ, giảng viên.
- Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Tiền công lao động của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.
- Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ, Xây dựng báo cáo tổng kết là nội dung công việc do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.

4. Dự toán tiền công lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

4.1. Dự toán chi tiền công lao động của chủ nhiệm nhiệm vụ được tính theo công thức sau:

$$TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{CN} : Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ;

DM_{CN} : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, 5 triệu đồng/người/tháng cho đề tài cấp Trường, 20 triệu đồng/người/tháng cho đề tài đặt hàng cấp Trường.

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng).

4.2. Dự toán chi tiền công lao động của thư ký khoa học được tính theo công thức sau:

$$TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{TK} : Thù lao của thư ký khoa học

DM_{CN} : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, 5 triệu đồng/người/tháng cho đề tài cấp Trường, 20 triệu đồng/người/tháng cho đề tài đặt hàng cấp Trường.

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng)

4.3. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh được tính theo công thức sau:

$$TL_{NCD} = HCD \times DM_{CN} \times \sum t_{NCD}$$

Trong đó:

TL_{NCD} : Tổng thù lao của nhóm chức danh ở Mục 1;

HCD : Hệ số lao động khoa học của chức danh

DM_{CN}: Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, 5 triệu đồng/người/tháng cho đề tài cấp Trường, 20 triệu đồng/người/tháng cho đề tài đặt hàng cấp Trường.

Σt_{NCD} : Tổng số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ của nhóm chức danh.

4.4. Dự toán chi tiền công lao động của nhóm chức danh cho số ngày quy đổi không đủ tháng được tính theo công thức sau:

$$TL_{NCD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times (\Sigma t_n / 22)$$

Trong đó:

TL_{NCD}: Tổng thù lao của nhóm chức danh quy định tại khoản 1 Điều này;

H_{CD}: Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4

Thông tư này;

DM_{CN}: Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC, 5 triệu đồng/người/tháng cho đề tài cấp Trường, 20 triệu đồng/người/tháng cho đề tài đặt hàng cấp Trường.

Σt_n : Tổng số ngày quy đổi không đủ tháng mà nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ($t_n < 22$).

III. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN cấp Trường như sau

- Người chủ trì: 500.000 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 200.000 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 600.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 300.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: 100.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo

IV. Định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng tư vấn xét duyệt nội dung, thẩm định tài chính của nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

Định mức chi cho các Hội đồng: Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng thẩm định tài chính nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp Trường được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Định mức chi cho các Hội đồng

TT	Nội dung chi	Mức chi (đồng/người/đề tài)	Ghi chú
I.	Hội đồng tuyển chọn đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cho GV cấp cơ sở		
1	Chủ tịch	120.000	- Các thành viên ngoài trường nhân hệ số 1,5 - Đối với SV thì được tính bằng 70% so với Hội đồng của GV
2	Ủy viên, thư ký hội đồng	100.000	
3	Thư ký hành chính	50.000	
II.	Hội đồng thẩm định tài chính đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (ĐVT: buổi)		
1	Chủ tịch	1.000.000	
2	Các thành viên, thư ký hội đồng thẩm định	800.000	
3	Thư ký hành chính	200.000	
II.	Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cho GV cấp cơ sở		
1	Chủ tịch	700.000	- Các thành viên ngoài trường nhân hệ số 1,5 - Đối với SV thì được tính bằng 70% so với Hội đồng của GV
2	Ủy viên phản biện, ủy viên, thư ký hội đồng	300.000	
3	Nhận xét đánh giá của phản biện	300.000	
3	Thư ký hành chính	100.000	